TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SÔNG LÔ** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 42/2021/HSST
Ngày 24 - 9 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG LÔ, TỈNH VĨNH PHÚC

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Khương Đặng Khánh Hằng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Tiến Vinh và bà Nguyễn Thị Hà

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sông Lô.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô tham gia phiên tòa: Ông Phạm Tiến Tuân - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2021 tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 42/2021/HSST ngày 08/9/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2021/QĐXXST - HS ngày 10/9/2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Đức L, sinh ngày 05 tháng 5 năm 1983; Nơi sinh: xã H, huyện H, tỉnh Phú Thọ; Nơi cư trú: khu 13, xã H, huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Q (đã chết) và con bà Đỗ Thị N, sinh năm 1953; vợ, con: chưa có; Tiền án: 04 tiền án: + Bản án số: 01/2003/HSST ngày 19/12/2003 của Tòa án quân sự quân khu II xử phạt 11 năm tù về các tội Cướp tài sản; Trộm cắp tài sản; Lừa đảo chiếm đoạt tài sản; hình phạt bổ sung 01 năm quản chế.

+ Bản án số 13/2005/HSST ngày 15/9/2005 Tòa án quân sự khu vực 2 – Quân khu 2 xử phạt 30 tháng tù về tội Trốn khỏi nơi giam. Tổng hợp hình phạt chung là 11 năm 10 tháng 24 ngày.

+ Bản án số 09/2006/HSST ngày 10/09/2006 Tòa án quân sự khu vực 1 – Quân khu 2 xử phạt 04 năm tù về 02 tội Trốn khỏi nơi giam và Trộm cắp tài sản. Tổng hợp hình phạt chung là 14 năm 07 tháng 13 ngày.

+ Bản án số 02/2009/HSST ngày 09/01/2009 Tòa án quân sự khu vực 1 – Quân khu 2 xử phạt 04 năm tù về tội Trốn khỏi nơi giam, tổng hợp hình phạt

chung của các bản án, buộc Lực phải chấp hành hình phạt chung là 16 năm 04 tháng 27 ngày kể từ ngày 09/9/2008.

- L chấp hành án phạt tù xong ngày 02/9/2019. Ngày 02/9/2020, Lực chấp hành xong 01 năm hình phạt quản chế và các quyết định khác.

Tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/6/2021. Hiện bị cáo đang tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt);

Người bị hại: Chị Lê Thị Thu Y, sinh năm 1984; Địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc; (có mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 10 giờ 15 phút, ngày 30/6/2021, Nguyễn Đức L là người đi bán hàng dong vào cửa hàng tạp hóa của gia đình chị Lê Thị Thu Y ở thôn T, xã Đn, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc để hỏi đường bến đò phà sang thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ. Khi vào tới quán, L gọi không thấy ai trả lời và không thấy có ai trông coi. L thấy trong tủ kính có 01 hộp sắt hình chữ nhật đựng tiền, để hở nắp nhìn thấy tiền bên trong nên L nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. L tiến đến gần, thò tay phải vào tủ kính nhúp lấy 01 nắm tiền, rồi vắt tay ra phía sau. L quay ra đến giữa gian bán hàng thì chị Y ở trong nhà đi ra, phát hiện trên tay L đang cầm tiền, chị Y liền chạy đến túm áo, giữ tay L thì số tiền L vừa trộm cắp rơi xuống nền nhà. Chị Y hô hào mọi người khống chế L và thông báo cơ quan Công an huyện Sông Lô. Ngay sau đó, Công an huyện Sông Lô đến tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, kiểm tra thu giữ tổng cộng số tiền là 303.000 đồng (gồm: 01 tờ tiền mệnh giá 100.000đ; 03 tờ tiền mệnh giá 20.000đ; 09 tờ tiền mệnh giá 10.000đ; 08 tờ tiền mệnh giá 5000đ; 13 tờ tiền mệnh giá 1000đ) cùng toàn bộ vật chứng có liên quan. Tại Cơ quan điều tra, L đã khai nhận rõ hành vi trộm cắp tài sản.

Quá trình điều tra xác định, Nguyễn Đức L đang có 04 tiền án, gồm: 01 tiền án năm 2003 về các tội Cướp tài sản, Trộm cắp tài sản và Lừa đảo chiếm đoạt tài sản bị Tòa án quân sự quân khu II xử phạt 11 năm tù; 03 tiền án các năm 2005, 2006, 2009 về tội Trốn khỏi nơi giam. Ngày 02/9/2019, L chấp hành xong hình phạt chính của các bản án và ngày 02/9/2020, L chấp hành xong tất cả các hình phạt bổ sung. Như vậy, tính đến ngày 30/6/2021, L chưa được xóa án tích, đã tái phạm nguy hiểm lại tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản (số tiền 303.000đ) của chị Lê Thị Thu Y.

* Vật chứng vụ án: Số tiền 303.000 đồng; 01 xe mô tô BKS 19F1-320.82.

* Trách nhiệm dân sự: Chị Lê Thị Thu Y đề nghị nhận lại số tiền 303.000đ và không yêu cầu L phải bồi thường gì.

Tại bản cáo trạng số: 43/CT-VKS ngày 07/9/2021 Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô đã truy tố Nguyễn Đức L về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô luận tội đối với bị cáo Nguyễn Đức L giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng truy tố bị cáo. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo L. Đề nghị xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đức L từ 02 (hai) năm 03 tháng đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam (ngày 30/6/2021). Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, bị cáo nhận thức được hành vi vi phạm pháp luật của mình, ăn năn hối hận, bị cáo nhất trí với bản luận tội của đại điện viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận gì. Trong lời nói sau cùng bị cáo xin hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra; cùng với các tài liệu chứng cứ khác thể hiện trong hồ sơ vụ án và phù hợp với nội dung Cáo trạng đã được đại diện Viện kiểm sát công bố tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 10 giờ 15 phút ngày 30/6/2021, Nguyễn Đức L đã có hành vi lén lút trộm cắp số tiền 303.000 đồng tại cửa hàng tạp hóa của chị Lê Thị Thu Y ở thôn T, xã Đn, huyện Sông Lô, Vĩnh Phúc bị bắt quả tang. Trước đó L đã có 01 tiền án về các tội Cướp tài sản, tội Trộm cắp tài sản và Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, chưa được xóa án tích và lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm.

Hội đồng xét xử khẳng định: Hành vi phạm tội nêu trên của Nguyễn Đức L đã phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

"2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:...

g) Tái phạm nguy hiểm.”

[2] Xét tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo là cố ý và nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội, làm cho chủ sở hữu tài sản không yên tâm trong việc quản lý tài sản của mình. Bị cáo Nguyễn Đức L là người có tiền án nhưng không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân trở thành công dân tốt mà tiếp tục phạm tội, điều đó chứng tỏ bị cáo coi thường pháp luật. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo với mức án nghiêm khắc mới có tác dụng giáo dục bị cáo thành người lương thiện và răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo L không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Lực đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn. Quá trình điều tra và tại phiên tòa người bị hại chị Y xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được áp dụng điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo L làm nghề tự do, không có thu nhập, công việc ổn định cũng như không có tài sản nên Hội đồng xét xử xét thấy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền được quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[5] Về vật chứng: Đối với số tiền 303.000 đồng do L trộm cắp của chị Y hiện đang tạm giữ tại cơ quan thi hành án cần xem xét trả lại cho chị Lê Thị Thu Y.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu xanh đen bạc, BKS 19F1-320.82 của L không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần xem xét trả lại cho bị cáo L.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa chị Lê Thị Thu Y không yêu cầu L phải bồi thường gì khác. Do đó về trách nhiệm dân sự của vụ án không đặt ra để giải quyết.

[7] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Sông Lô, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[8] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Đức L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106; khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức L phạm tội: "Trộm cắp tài sản".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức L 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam (ngày 30/6/2021).

3. Về vật chứng: Trả lại cho chị Lê Thị Thu Y số tiền 303.000 đồng (ba trăm linh ba nghìn đồng).

Trả lại cho Nguyễn Đức L 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE màu sơn xanh đen bạc BKS: 19F1-320.82 nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

4.Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Đức L phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà
Đã ký

Khương Đặng Khánh Hằng

Nơi nhận:
-Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô;
-Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
-Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
-Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sông Lô;
-Công an huyện Sông Lô;
-Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- Cơ quan THAHS CA tỉnh Vĩnh Phúc;
-Uỷ ban nhân dân xã H, huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ;
-Bị cáo; bị hại;
-Lưu hs; Vp.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Khương Đặng Khánh Hằng